

Số: /2022/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày tháng 5 năm 2022

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chi tiết nội dung chi, mức chi của  
Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Nông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 07 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;*

*Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp;*

*Căn cứ Nghị quyết số 09/2021/NQ-HDND ngày 20/08/2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông Quy định mức chi phục vụ hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số ...../TTr-SNN ngày ... tháng ... năm 2022.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về nội dung chi và mức chi của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2022; Bãi bỏ Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 17/10/2020 về việc phân cấp, quản lý và sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Nông.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng; Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- các PCVP UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh Đắk Nông; Báo Đắk Nông;
- Sở Thông tin truyền thông;
- Lưu: VT.

**Hồ Văn Mười**

## QUY ĐỊNH

### Chi tiết nội dung chi, mức chi của

### Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Nông

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm  
2022 của UBND tỉnh Đắk Nông)

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định chi tiết về nội dung chi, mức chi của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Nông.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

#### **Điều 2. Nội dung chi và mức chi**

1. Chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai

a) Chi phí hỗ trợ sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; Chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán: Các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện theo phương án ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt; Thống kê chi phí thực tế, báo cáo Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt. Mức chi hỗ trợ tối đa 100.000 đồng/người/ngày nhân với số ngày thực tế được sơ tán.

b) Hỗ trợ cho lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai; Tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực có nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai:

- Đối với người không hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Người hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước: Mức chi theo quy định tại Điều 4 Thông tư [85/2020/TT-BTC](#) ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp.

c) Hỗ trợ cho lực lượng thường trực trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21

tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và căn cứ vào khả năng cân đối của Quỹ.

## 2. Chi cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai: Thực hiện theo quy định tại khoản 1,2 Điều 12 Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Cứu trợ khẩn cấp về lương thực để trợ giúp thành viên trong các hộ gia đình thiếu đói trong các đợt thiên tai: 15kg gạo/người/tháng trong thời gian không quá 03 tháng cho mỗi đợt thiên tai.

- Cứu trợ khẩn cấp về nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai: Mức chi theo hóa đơn, chứng từ chi thực tế hợp pháp, tối đa 300.000 đồng/người/đợt thiên tai.

- Chi hỗ trợ sách vở, phương tiện học tập cho học sinh: Mức chi theo hóa đơn, chứng từ chi thực tế hợp pháp, tối đa 200.000 đồng/học sinh/đợt thiên tai.

b) Hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai:

- Hỗ trợ tu sửa nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội.

- Hỗ trợ tu sửa nhà ở đối với hộ gia đình không thuộc đối tượng quy định tại Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội, mức chi hỗ trợ thực hiện trên cơ sở đề xuất của địa phương theo thông kê thiệt hại và khả năng cân đối thu chi của Quỹ. Mức chi tối đa 20.000.000 đồng/hộ.

- Hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai: Mức chi theo thực tế và khả năng cân đối thu chi của Quỹ, tối đa 50.000.000 đồng trong tổng mức đầu tư 1 công trình.

- Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai: Mức chi theo hóa đơn, chứng từ chi thực tế hợp pháp và phù hợp với khả năng cân đối của Quỹ. Mức chi tối đa 10.000.000 đồng/xã, phường, thị trấn bị ảnh hưởng.

c) Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

d) Hỗ trợ tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai: Mức chi theo hóa đơn, chứng từ chi thực tế hợp pháp và khả năng cân đối thu chi của Quỹ.

đ) Hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ quan trọng trên địa bàn bị sạt trượt, sạt lở: Mức chi theo hóa đơn, chứng từ thực tế và khả năng cân đối thu chi của Quỹ.

e) Hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai tối đa không quá 03 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình.

### 3. Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa

a) Thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai; phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp; Nghị quyết số 09/2021/NQ-HDND ngày 20/08/2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Quy định mức chi phục vụ hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

b) Lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai: Mức chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp khả năng cân đối của Quỹ.

c) Hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm: Các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện theo phương án ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt; Thống kê chi phí thực tế, báo cáo Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

d) Hỗ trợ diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp; Tập huấn và duy trì hoạt động cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai: Chi theo quy định tại Mục 7, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Nghị quyết số 09/2021/NQ-HDND ngày 20/08/2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông Quy định mức chi phục vụ hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

đ) Hỗ trợ mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã: Mức chi theo quy định tại Điều 34, Điều 35 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

e) Hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng: Mức chi theo hóa đơn, chứng từ chi thực tế hợp pháp và khả năng cân đối của Quỹ.

f) Hỗ trợ mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai và khả năng cân đối của Quỹ.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

#### **Điều 4. Phân bổ sử dụng Quỹ đối với cấp huyện, cấp xã**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ sử dụng Quỹ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã giữ lại 28% số thu trên địa bàn để hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu là 5%, chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ 3% và chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã 20%. Số tiền thu quỹ trên địa bàn còn lại là 72%, nộp vào tài khoản Quỹ ở cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện giữ lại 23% số thu trên địa bàn (bao gồm cả số thu của cấp xã) để chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện là 20% và chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ 3%. Số tiền thu Quỹ còn lại trên địa bàn là 77% nộp vào tài khoản của Quỹ cấp tỉnh.

c) Sau khi các cấp có báo cáo quyết toán kinh phí, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thu hồi khoản phân bổ nếu còn dư hoặc quyết định phân bổ khi nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện, cấp xã đã sử dụng hết.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm về các khoản chi từ Quỹ được phân bổ và báo cáo định kỳ trước ngày 25 hàng tháng về cơ quan quản lý Quỹ để theo dõi, quản lý.

#### **Điều 5. Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh**

Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh 3% tổng số thu của Quỹ cấp tỉnh, dùng để chi cho các nội dung sau:

1. Chi cho Ngành Thuế 3% trên tổng số thu của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài phát sinh trong năm do Cục Thuế tỉnh và Chi cục Thuế khu vực đôn đốc thu quỹ để chi cho công tác liên quan đến việc triển khai xây dựng kế hoạch và đôn đốc thu, nộp Quỹ.

2. Chi phụ cấp kiêm nhiệm cho thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; Ban Kiểm soát quỹ và Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh:

Mức chi phụ cấp kiêm nhiệm thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Chi phí hành chính phát sinh của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh:

Nội dung chi và mức chi quản lý hành chính thực hiện theo quy định hiện hành.

#### **Điều 6. Thẩm quyền chi Quỹ**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra cho Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Gia Nghĩa, các cơ quan, tổ chức liên quan theo đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ thực hiện việc điều chuyển cho Quỹ Trung ương hoặc quyết định điều chuyển cho các Quỹ cấp tỉnh của địa phương khác.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện - thành phố Gia Nghĩa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - phường - thị trấn quyết định nội dung chi và mức chi thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ngoài các nội dung chi tại Điều 3 cho các đối tượng theo đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cùng cấp.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh; Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố Gia Nghĩa, cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương có liên quan tổ chức triển khai Quyết định này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh ngay về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh) để tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.